

Bản án số: **277/2022/DS-ST**

Ngày: 15/12/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Gấn.

2. Ông Phan Thanh Hoàng.

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 24/11/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Phạm Hoài Y**, sinh năm 19xx, ngụ tại số M tỉnh lộ A Khu phố B, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Có mặt)

* Bị đơn: **Lê Văn C**, sinh năm 19xx

Lưu Thị Mỹ D, sinh năm 19xx,

Cùng ngụ tại ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang (Chị D có mặt, anh C có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Hoài Y trình bày:

Ngày 01/3/2022, anh C và chị D có vay của chị Y số tiền 250.000.000 đồng với thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/9/2022, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Quá trình thực hiện từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/9/2022 anh C và chị D đã trả lãi đầy đủ, nhưng chưa trả vốn cho chị Y. Mặc dù

chị Y đã nhiều lần yêu cầu anh C và chị D trả tiền vốn nhưng anh C, chị D nhiều lần né tránh và kể từ ngày 01/9/2022 anh C, chị D đã không trả lãi nữa.

Nay chị Y khởi kiện yêu cầu anh C và chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Y số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 10%/năm kể từ ngày 01/9/2022 cho đến khi xét xử xong, tổng cộng là 257.262.500 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn Lưu Thị Mỹ D trình bày: Vợ chồng chị D có vay của chị Y số tiền 250.000.000 đồng. Thực chất số tiền này vợ chồng chị D vay của bà Đỗ Thị L nhiều lần từ năm 2019, đến ngày 30/9/2020 có làm giấy mượn tiền thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, vợ chồng chị đã trả lãi cho bà L đầy đủ; sau này bà L giao lại cho chị Y là con gái ruột của bà L tiếp nhận khoản nợ này nên chị Y có làm lại giấy vay tiền, do không coi kỹ ngày tháng nên vợ chồng chị đã ký tên. Nay vợ chồng chị D đồng ý trả cho chị Y số tiền 250.000.000 đồng, nhưng do đã trả lãi nhiều rồi nay vợ chồng chị xin không trả lãi, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng chị D xin trả dần mỗi tháng là 20.000.000 đồng cho đến khi hoàn tất số tiền 250.000.000 đồng.

* Bị đơn anh Lê Văn C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh C có lời khai như sau: Anh C thống nhất ý kiến của chị D, anh C cũng đồng ý trả chị Y số tiền 250.000.000 đồng, nhưng do không có khả năng trả một lần nên anh C xin trả dần như chị D trình bày.

* *Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hoài Y, buộc anh Lê Văn C và chị Lưu Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Hoài Y số tiền là 257.262.500 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Hoài Y khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lê Văn C và chị Lưu Thị Mỹ D, cùng ngụ tại ấp T, xã P, huyện G trả số tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi nên đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại

Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn C có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Phạm Hoài Y và anh Lê Văn C, chị Lưu Thị Mỹ D tự nguyện thỏa thuận vay tiền với nhau, có lập giấy vay tiền, theo thỏa thuận anh C và chị D vay của chị Y số tiền là 250.000.000 đồng trong thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 01/3/2022 đến ngày 01/9/2022 với mục đích kinh doanh, chi tiêu, sinh hoạt cho gia đình, lãi tự thỏa thuận. Quá trình thực hiện, anh C, chị D đã trả lãi đầy đủ, đến ngày 01/9/2022 thì ngưng không tiếp tục trả lãi nữa, vốn vay chưa trả khoản nào, mặc dù chị Y đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh C và chị D vẫn chưa trả tiền. Như vậy, anh C và chị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong giấy vay tiền ngày 01/3/2022 và không được chị Y đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh C và chị D. Tại phiên tòa, chị Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu anh C và chị D trả số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ ngày 01/9/2022 đến ngày 15/12/2022 là 7.262.500 đồng, tổng cộng là 257.262.500, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Hoài Y được chấp nhận nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp. Anh C và chị D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Hoài Y.

- Buộc bị đơn anh Lê Văn C và chị Lưu Thị Mỹ D phải trả cho nguyên đơn chị Phạm Hoài Y số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/9/2022 đến ngày 15/12/2022 là 7.262.500 đồng. Tổng cộng là 257.262.500 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C và chị D không chịu trả số tiền trên thì anh C và chị D còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của chị Y và anh C, chị D nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu chị Y và anh C, chị D không có thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh Lê Văn C và chị Lưu Thị Mỹ D phải nộp 12.863.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Phạm Hoài Y số tiền 6.276.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028124 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Hoài Y, chị Lưu Thị Mỹ D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án và anh Lê Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CC.THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diễm Trinh